

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 326/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-12-2020

V/v “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Tiên Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Minh

2. Bà Nguyễn Thị Rạt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lệ Quân là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1347/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 396/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thị Thanh H**, sinh năm 1981;

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Tấn L**, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện N, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại Tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 03/12/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Đỗ Thị Thanh H trình bày: Bà và ông Nguyễn Tấn L do mai mối, có tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2002 đến nay vẫn không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do ông L hay nhậu nhẹt, chỉ biết bạn bè, không lo cho cuộc sống gia đình. Bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông L vẫn không thay đổi, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn hạnh phúc và càng ngày không còn tiếng nói chung. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, nên

bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Tấn L.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà và ông L có 01 con chung tên là Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 10/7/2004. Hiện tại, con chung đang sinh sống với vợ chồng bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông L tự thỏa thuận về chia tài sản, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng bà không có nợ ai.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Tấn L trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của bà H về thời gian chung sống. Ông và bà H có tổ chức lễ cưới vào năm 2002, sống chung với nhau nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông thừa nhận có hay nhậu nhẹt cùng với bạn bè. Ông vẫn còn thương vợ, con và muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà H vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông thì ông cũng đồng ý.

Về con chung: Ông xác định giữa ông và bà H có 01 con chung như bà H trình bày. Khi ly hôn, ông đồng ý để bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà H tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng ông không có nợ ai.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đã tiến hành hòa giải về con chung, tài sản và nợ chung theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Bà Đỗ Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn L. Ông L đang cư trú tại xã N, huyện H, tỉnh Long An. Quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đỗ Thị Thanh H: Bà H và ông L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2002, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, hai bên sống chung với nhau hạnh phúc, nhưng trong quá trình chung sống thì bà H và ông L có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông L hay nhậu nhẹt, tụ tập bạn bè, không chăm lo cuộc sống gia đình và ông L cũng thừa nhận có sự việc này. Bà H và

gia đình của bà H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông L vẫn không thay đổi. Nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông L và ông L cũng đồng ý.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Căn cứ khoản 1 Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo đó vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Vì vậy, bà H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là phù hợp với quy định nêu trên. Cũng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng”.

[3.2] Căn cứ khoản 7 Điều 3 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nam, nữ sống chung như vợ chồng là việc: “nam, nữ tổ chức cuộc sống chung và coi nhau như vợ chồng”. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng quy định bà H và ông L có đủ điều kiện kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[4] Từ những phân tích tại các đoạn [2], [3.1], [3.2], xác định yêu cầu ly hôn của bà H với ông L là thuộc trường hợp quy định nêu trên, nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông L thì Tòa án áp dụng quy định của pháp luật không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông L. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Khi Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng thì Tòa án áp dụng quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về con chung, tài sản chung nếu các bên có yêu cầu.

[5.1] Về yêu cầu nuôi con chung: Trong thời gian chung sống, bà H và ông L xác định có 01 con chung tên là Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 10/7/2004. Tại thời điểm xét xử, cháu Khoa đã đủ 07 tuổi và có ý kiến nguyện vọng sống chung với bà H. Bà H và ông L cũng đã thống nhất thỏa thuận được là bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khoa và ông L không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về yêu cầu nuôi con chung của các đương sự.

[5.2] Về chia tài sản và nợ chung: Bà H và ông L thống nhất tự thỏa thuận về chia tài sản và xác định không có nợ ai, không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này, các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Buộc bà Đỗ Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 3, khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 16, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Thanh H về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" đối với ông Nguyễn Tấn L.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ Thị Thanh H và ông Nguyễn Tấn L.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của Bà Đỗ Thị Thanh H và ông Nguyễn Tấn L là bà Đỗ Thị Thanh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đăng Khoa, sinh ngày 10/7/2004 và ông Nguyễn Tấn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc bà Đỗ Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006997 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bà Đỗ Thị Thanh H đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; (để biết)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Tiền Phương**